

## THỰC TRẠNG DẠY NGHỀ CHO HỌC SINH THCS TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ KIM THƯ\*

### 1. Vai trò của việc dạy nghề cho học sinh THCS

Giáo dục trung học cơ sở (THCS) là một mắt xích quan trọng trong hệ thống giáo dục phổ thông hoàn chỉnh. Trước hết nó phát huy kết quả của giáo dục tiểu học, tiếp tục phát triển giáo dục toàn diện, tạo điều kiện cho thanh thiếu niên phát triển hài hòa về “*đức*” và “*tài*”, phẩm chất và năng lực, sức khỏe và thẩm mỹ. Đặc biệt giáo dục THCS là một bộ phận cơ sở của bậc trung học mới, chuẩn bị cho học sinh tốt nghiệp học tiếp vào cấp cao trong bậc trung học gồm phổ thông trung học hoặc trung học chuyên biệt và trung học nghề, tức là chuẩn bị cho việc phân luồng sau THCS nhằm giảm áp lực của việc tất cả học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) tập trung thi vào đại học gây nhiều tổn kém và lãng phí cho gia đình và xã hội.

Trong nghị định 126/CP ra ngày 13/3/1981 của Hội đồng Chính phủ, công tác hướng nghiệp được chính thức đưa vào trường phổ thông ở nước ta, trong đó ghi rõ nhiệm vụ “*Tổ chức cho học sinh thực tập và làm quen với một số nghề*” và “*Tìm hiểu năng khiếu, khuyến hướng nghề nghiệp của từng học sinh ...thực hiện phân luồng sau THCS, tạo điều kiện để học sinh tiếp tục học tập hoặc đi vào cuộc sống lao động.*”

Luật giáo dục qui định rõ mục tiêu giáo dục phổ thông (nền học vấn cơ bản) : Giúp học sinh phát triển toàn diện; bậc THCS có nhiệm vụ phát triển kiến thức bậc tiểu học, kiến thức THCS, hiểu biết về kỹ thuật và hướng nghiệp, chuẩn bị cho việc phân luồng học sinh.

Hàng năm chúng ta có khoảng một triệu học sinh tốt nghiệp THCS. Trong khi đó, hệ trường THPT mới chỉ có khả năng tiếp nhận 40 – 50% số học sinh nói trên, trường dạy nghề và trường trung học chuyên nghiệp chưa đáp ứng được nhu

---

\* GV, Trường Cán bộ QLGD Tp.HCM

cầu học tiếp sau THCS của học sinh. Như vậy, hàng năm có khoảng 50 vạn học sinh tốt nghiệp THCS sẽ trực tiếp đi vào lao động sản xuất (tại Tp.HCM, số học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm vào khoảng 70.000 em). Những học sinh này nếu chưa được chuẩn bị trước những tư tưởng, kĩ thuật ban đầu cơ bản cần thiết thì sẽ không đáp ứng được yêu cầu của nghề mình đã chọn.

Như vậy, việc chuẩn bị tư tưởng, cung cấp vốn hiểu biết ban đầu về kĩ thuật lao động, định hướng nghề nghiệp cho học sinh THCS là vô cùng quan trọng. Nó được thực hiện bằng nhiều hình thức mà dạy nghề là một trong những hình thức đó.

## 2. Khái niệm dạy nghề cho học sinh phổ thông

Việc tiến hành dạy nghề cho học sinh một cách phù hợp là một trong những nội dung của giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông hiện nay để thực hiện nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp theo Luật Giáo dục 1998 : “Giáo dục Trung học cơ sở (Lớp 6 đến lớp 9) dạy cho học sinh sự hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp, giáo dục Trung học phổ thông (lớp 10 đến lớp 12) dạy cho học sinh hiểu biết thông thường về kĩ thuật và hướng nghiệp.

Những nghề dạy cho học sinh phổ thông gọi tắt là nghề phổ thông (kĩ thuật ứng dụng) được qui ước với những dấu hiệu cơ bản :

- Đó là những nghề phổ biến, thông dụng đang cần phát triển ở địa phương, học sinh có thể tự tạo việc làm, dễ sử dụng trong các thành phần kinh tế ở nơi đông dân cư.
- Những nghề ấy có kĩ thuật tương đối đơn giản, quá trình dạy nghề không đòi hỏi phải trang thiết bị phức tạp. (ví dụ may, thêu, kĩ thuật điện, dinh dưỡng, ...).
- Nguyên liệu dùng cho việc dạy nghề dễ kiếm, phù hợp với điều kiện kinh tế, khả năng đầu tư của địa phương.
- Thời gian học nghề thường ngắn (khoảng trên dưới 200 tiết), kế hoạch giảng dạy của các cấp THCS, THPT có thể giải quyết được cả số tiết lí thuyết và thực hành để nắm được trình độ tối thiểu của nghề (thời gian dạy nghề cho học sinh THCS hiện nay là 90 tiết).

Số nghề dạy ở trường phổ thông có nhiều nhưng trong chương trình chỉ đề cập đến một số nghề chủ yếu ở các lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, xây dựng, ... các địa phương có thể bổ sung tùy theo nhu cầu và điều kiện của địa phương cho phù hợp với cấu trúc chương trình.

Ví dụ : Tp.HCM có thể bổ sung các nhóm nghề cần dạy cho học sinh phổ thông sau năm 2000 là :

- Nhóm nghề nông – lâm ngư nghiệp, chú ý công nghiệp chế biến liên quan.
- Nhóm nghề công nghiệp : cơ khí, xây dựng, năng lượng, công nghệ thông tin, truyền thông, điện và điện tử.
- Nhóm nghề dịch vụ : thương mại, quản trị kinh doanh, du lịch, may mặc thời trang, gia chánh dinh dưỡng, quản gia (giúp việc gia đình)

Học sinh có quyền tự chọn nghề học và nơi học nghề phổ thông nhưng phải đăng kí với nhà trường phổ thông vào đầu năm học; cuối khoá, được quyền thi nghề phổ thông do Sở Giáo dục – Đào tạo tổ chức.

Trong thực tiễn đã xuất hiện các hình thức tổ chức thực hiện dạy nghề phổ thông cho học sinh phổ thông như :

- Học lí thuyết và thực hành ngay ở trong trường phổ thông (nếu ở địa phương chưa có Trung tâm Kỹ thuật Thực hành – Hướng nghiệp – Dạy nghề).
- Đưa học sinh đến thực hành hoặc học lí thuyết và thực hành ở Trung tâm Kỹ thuật Thực hành – Hướng nghiệp – Dạy nghề.

Vì trường phổ thông không thể cùng một lúc dạy hàng mấy chục nghề, song cũng không chỉ dạy một nghề cho mấy trăm học sinh. Có nhiều nghề sẽ được dạy đồng thời ở Trung tâm KTTH. HN. DN, do đó phải phân chia học sinh vào những lớp học nghề khác nhau. Việc phân chia này trở nên hợp lí (tương đối) nếu làm tốt công tác tư vấn nghề.

### **3. Khảo sát thực trạng việc dạy nghề cho học sinh THCS tại Tp.HCM**

Tp.HCM có diện tích 2.092 km<sup>2</sup>; dân số khoảng 6,1 triệu người (trong đó 3,5 triệu người trong độ tuổi lao động), là một trung tâm kinh tế năng động nhất cả nước. Toàn thành phố có 219 trường THCS với hơn 70.000 học sinh.

Thành phố có tỉ lệ thất nghiệp dao động từ 6,18% đến 6,5%. Trong đó, số người từ 15 tuổi đến 30 tuổi chiếm 75%, bao gồm : sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường nghề, học sinh tốt nghiệp THPT và THCS không tiếp tục học lên nữa. Toàn thành phố có hơn 200 cơ sở đào tạo nghề (không kể hệ thống giáo dục đại học).

Theo báo cáo tổng kết của Sở Giáo dục – Đào tạo, năm học 2004 – 2005, thành phố có 21 Trung tâm Kỹ thuật Thực hành – Hướng nghiệp – Dạy nghề và một số đơn vị dạy nghề phổ thông như : trường Trung học Kỹ thuật Nghiệp vụ Hùng Vương (Quận 5), trường Trung học Kỹ thuật Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cảnh (Quận 7)...

**Bảng 1. Số liệu học sinh học nghề từ 2001 đến 2004**

Năm học	Tổng số học sinh	Học nghề	Tỉ lệ
2001 – 2002	62.178	57.938	93,18%
2002 – 2003	64.002	59.355	92,74 %
2003 - 2004	63.593	59.778	94 %

Để khảo sát thực trạng trên một phạm vi khá rộng chúng tôi đã khảo sát dựa vào bộ công cụ gồm 5 mẫu phiếu với 5 đối tượng : giáo viên THCS, cán bộ quản lí, giáo viên dạy nghề, học sinh và phụ huynh học sinh ở 13 trường THCS vào năm học 2003 – 2004 (bảng 2).

**Bảng 2. Tóm tắt số liệu hoạt động lao động – hướng nghiệp tại một số trường THCS trên địa bàn Tp.HCM năm học 2003 – 2004**

TT	Trường	Quận	Số HS lớp 9	Số nghề	Địa điểm học	Tỉ lệ thi nghề	Văn bản chỉ đạo	Nghề
1	Nguyễn Du	1	598/13	3	Trường	80%	419/GDĐT/19/4/2001/Sở GD-ĐT	Tin học Điện D. dưỡng
2	Bán công Khánh Hội A	4	220/4	2	Trường	100%		Thêu Điện
3	Lương Thế Vinh	5	148/6	1	Trường	96%	419/GD - ĐT	Tin học
4	Ba Đình	5	549/14	2	Trường	99%	1628/GD - ĐT	Điện D.dưỡng

TT	Trường	Quận	Số HS lớp 9	Số nghề	Địa điểm học	Tỉ lệ thi nghề	Văn bản chỉ đạo	Nghề
5	Lam Sơn	6	416/9	3	Trường	100%		Tin học Điện D. dưỡng
6	Trần Quốc Tuấn	7	274/7			100%		Tin học
7	Nguyễn Hiền	12	217/5	2	Trường	98%		Tin học Điện
8	Tân Chánh Hiệp	12	440/10			100%		Tin học
9	Độc Lập	PN	321/8	6	Tr.Tâm	100%		Tin học Điện
10	Ngô Mây	PN	181/4	6	Tr.Tâm	100%		D. dưỡng Thủ công May Uốn tóc
11	Châu Văn Liêm	PN	415/9	6	Trung Tâm	100%		
12	Võ Văn Tần	TB	423/9	1	Trường	100%		Tin học
13	Nguyễn Du	Gò Vấp	382/8	3	Trường Trung Tâm	100%		Tin học Điện D. dưỡng

Thực tế, thời gian giảng dạy các khoá dạy nghề phổ thông được qui định trong văn bản 1552/GD-ĐT của Sở GD&ĐT (bảng 3).

**Bảng 3. Thời gian giảng dạy các khoá nghề phổ thông**

Đối tượng	Hình thức giảng dạy	Kế hoạch thời gian (chương trình 90 tiết)	Dự thi cuối khoá
Lớp 8	Theo năm học	- Khai giảng từ tuần đầu HKI - 1 buổi/tuần – 3 tiết/buổi - Giảng dạy tròn năm học.	Tháng 8
Lớp 8	Tập trung trong hè	- K. giảng từ tuần đầu tháng 6. - 3 buổi/tuần – 3 tiết/buổi - Giảng dạy trong hè tháng 6,7.	Tháng 8
Lớp 9	Theo năm học	- Khai giảng từ tuần đầu HKI - 2 buổi/tuần – 3 tiết/buổi - Giảng dạy trọn học kì 1.	Tháng 3

Căn cứ vào tiến độ chung này, kế hoạch của các trường được lập cho từng tháng, chương trình giảng dạy sẽ theo đúng chương trình đã thống nhất chung (tối thiểu 90 tiết theo qui định của Bộ). Qui định rõ biên chế nhóm dạy nghề, chế độ hội họp, kiểm tra. Căn cứ vào phương hướng kế hoạch chung, các giáo viên dạy nghề sẽ lên kế hoạch giảng dạy cho môn của mình. Trong thực tế hầu như các trường cho học sinh lớp 8 học tập trung trong hè, thi vào tháng 8. Vào năm học mới các em đã là học sinh lớp 9 có bằng nghề, chỉ những trường hợp nào đặc biệt còn sót lại thì được động viên học trong học kì 1, thi vào tháng 3.

Với những số liệu thu được, chúng tôi có thể phân tích thực trạng việc thực hiện dạy nghề tại các trường THCS trong Tp.HCM như sau :

### 3.1. Vấn đề tư vấn trước khi các em chọn nghề

Công tác hướng nghiệp phải đi trước công tác dạy nghề, thế nhưng thực tế cho thấy tiến độ thời điểm học sinh học nghề hợp lí theo trình tự này còn nhiều vấn đề phải bàn. Ví dụ : Khi học nghề vào hè năm lớp 8, nhiều kiến thức cơ bản và quan trọng của nội dung chương trình lớp 9 rất cần thiết cho quá trình học nghề các em chưa được học. (Ví dụ : những kiến thức vật lí, kĩ thuật trong học kì 1 lớp 9 rất cần cho việc học nghề điện, ...), nếu các em được học nghề trong học kì 1 lớp 9 sẽ có nhiều thuận lợi về kiến thức nền móng,...

Nội dung chương trình hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 rất thiết thực và bổ ích được phân bổ như bảng 4.

**Bảng 4. Nội dung các bài hướng nghiệp**

Tháng	Thời gian	Chủ đề
9	1 buổi	Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề có cơ sở khoa học và các hướng đi sau kế hoạch tốt nghiệp THCS.
10	1 buổi	Định hướng phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và địa phương
11	1 buổi	Tìm hiểu nghề và bản thân
12	1 buổi	Thế giới nghề nghiệp quanh em
01	2 buổi	Hội thảo “Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS” Tham quan một số mô hình kinh tế ở địa phương
02	1 buổi	Tìm hiểu nghề thuộc lĩnh vực văn hoá-nghệ thuật
03	1 buổi	Tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề của trung ương và địa phương
04	1 buổi	Tư vấn học tập, tư vấn nghề

Nhìn vào bảng 4 ta thấy khi chọn phương án 2 : tổ chức cho học sinh lớp 8 học nghề trong hè, dự thi vào tháng 8 thì không thể thực hiện được điều “*Công tác hướng nghiệp phải đi trước công tác dạy nghề...*”, cụ thể là toàn bộ con đường hướng nghiệp tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh, hoạt động thể hiện rõ nét nhất vai trò hướng nghiệp của nhà trường lại đi sau việc học nghề của các em.

### 3.2. Việc tổ chức cho học sinh chọn nghề

**Bảng 5. Số nghề học sinh theo học**

Số nghề Năm học	1		2		3		Trên 4	
	Số trường	Tỉ lệ	Số trường	Tỉ lệ	Số trường	Tỉ lệ	Số trường	Tỉ lệ
<b>2001-2002</b>	10	50%	4	20%	3	15%	2	10%
<b>2002-2003</b>	10	29%	12	35%	8	24%	4	12%
<b>2003-2004</b>	5	15%	14	41%	12	35%	3	9%

Số nghề cho học sinh học còn ít (trên 50% trường chỉ có 1 đến 2 nghề cho học sinh học).

Và điều khẳng định : “*Chắc chắn là trường phổ thông không thể cùng một lúc dạy hàng mấy chục nghề, song cũng không chỉ dạy một nghề cho mấy trăm học sinh. Có nhiều nghề sẽ được dạy đồng thời ở Trung tâm Kỹ thuật Thực hành – Hướng nghiệp – Dạy nghề và các cơ sở giáo dục khác, do đó phải phân chia học sinh vào những lớp học nghề khác nhau. Việc phân chia này trở nên hợp lí (tương đối) nếu làm tốt công tác tư vấn nghề*” đã không được thực hiện trong thực tế. Thực tế cho thấy có tới 50% các trường “*chỉ dạy một nghề cho mấy trăm học sinh*”.

Với 1, 2 nghề (phổ biến là tin học và điện) dạy tại trường thì việc quản lí học sinh là không khó. 100% ý kiến của cả cán bộ, giáo viên đều cho là quản lí học sinh tại trường là thuận lợi. Ưu điểm trước mắt này khiến nhiều nhà quản lí tận dụng : khuyến khích các trường giữ học sinh tại trường đào tạo nghề cho

“gọn”, dù cơ sở vật chất chưa đạt chuẩn, bắt học sinh học những nghề nhà trường có để hoàn thành chỉ tiêu dạy nghề.

Có tới hơn 50% các trường “*chỉ dạy một nghề cho mấy trăm học sinh*”. Một số trường còn cho rằng việc dạy nghề không phải nhiệm vụ của trường mà đổ hết cho Trung tâm Kỹ thuật Thực hành – Hướng nghiệp – Dạy nghề của Quận.

### 3.3. Vấn đề cơ sở vật chất

Đây là một trong những khó khăn trở ngại lớn nhất khi thực hiện nhiệm vụ dạy nghề tại trường THCS (74% ý kiến khảo sát). Phòng ốc chật chội, nóng bức, sĩ số lớp học nghề đông, dụng cụ không đủ, xuống cấp là những thực tế phổ biến hiện hữu ở các giờ dạy nghề tại trường, thậm chí ở một số Trung tâm Kỹ thuật Thực hành – Hướng nghiệp – Dạy nghề.

Như trên đã nói, trước kia để khuyến khích học sinh học nghề, Bộ qui định học sinh có giấy chứng nhận học nghề phổ thông được hưởng điểm khuyến khích từ 1 đến 2 điểm (tùy theo kết quả xếp loại thi nghề) trong kì thi tốt nghiệp THCS. Thực tế cho thấy, mục đích chính của việc học nghề mờ nhạt, thay vào đó việc “*cộng điểm*” được tuyên truyền rộng rãi để cuốn hút học sinh và xét trên bình diện chung, Tp.HCM được đánh giá là nơi có hoạt động học và thi nghề phổ thông mạnh nhất nước. Thế nhưng, năm học 2005 – 2006, dư luận “*bỏ thi tốt nghiệp, học nghề để làm gì?*” xôn xao hơn các tỉnh thành khác, ...

Sứ mệnh cao cả của việc dạy nghề THCS sẽ đi về đâu khi nhiều chủ trương mới đây của bộ chưa có sự hỗ trợ tích cực (ví dụ : đưa nghề phổ thông vào môn tự chọn khiến học sinh có thể không chọn nghề mà chọn môn ngoại ngữ để học; hoặc việc thay thế “*cộng điểm*” bằng chủ trương cho hưởng khuyến khích khi xét tốt nghiệp không còn mấy sức nặng hấp dẫn học sinh, ...).

## 4. Kết luận

Để việc dạy nghề cho học sinh THCS tại Tp.HCM có hiệu quả, chúng tôi xin mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị sau :



**4.1. Một số kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền đối với mọi lực lượng giáo dục trên phạm vi rộng về tầm quan trọng của công tác lao động, kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và dạy nghề trong tình hình mới.
- Cần mở thêm nhiều loại hình trường lớp đào tạo nghề, cung cấp nhiều thông tin về xu hướng nghề nghiệp, tạo niềm tin cho người học, người lao động.
- Tăng cường thêm giáo trình giảng dạy, sách tham khảo có chất lượng phục vụ dạy nghề.
- Chỉ đạo chặt chẽ khâu quản lý, cách đánh giá xếp loại thi nghề một cách chính xác, nghiêm túc, công bằng.
- Có hình thức qui định bắt buộc học sinh lớp 9 phải có bằng nghề (là điều kiện xét chuyển cấp hay là một môn học bắt buộc trong chương trình lớp 9 chẳng hạn...).
- Sắp xếp chương trình học lí để khi học sinh lớp 9 học nghề đã được trang bị một lượng kiến thức nền từ các bộ môn văn hoá cơ bản cũng như xây dựng sự liên thông đào tạo nghề từ nền móng THCS.

**4.2. Một số kiến nghị với Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị phương tiện và đồ dùng dạy học cho các Phòng hướng nghiệp, cung cấp những thông tin hướng nghiệp để đáp ứng được nhu cầu dạy môn kỹ thuật và dạy nghề phổ thông.
- Đầu tư trọng điểm cho các Trung tâm Kỹ thuật Thực hành – Hướng nghiệp – Dạy nghề, nhất là những Quận Huyện chưa có trung tâm như Quận 7, 8, Nhà Bè... Trước mắt, có kế hoạch liên kết đào tạo đối với những Quận chưa có trung tâm.
- Kiểm tra chặt chẽ điều kiện dạy nghề tại các trường đăng kí dạy tại trường. Chú trọng kiểm tra cơ sở vật chất, khâu tư vấn trước khi học sinh chọn nghề và sự nỗ lực của cơ sở tạo điều kiện tối đa cho danh mục chọn nghề của học sinh phong phú.

- Đẩy mạnh việc dạy nghề và tạo đầu ra cho việc học nghề thì việc dạy nghề này mới thiết thực.
- Tăng cường sách kham khảo về hoạt động lao động, kĩ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và dạy nghề trong trường THCS.
- Chú trọng đến phương pháp, chỉ tiêu đào tạo và phân công đội ngũ giáo viên theo kế hoạch đúng yêu cầu địa phương. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên nói chung, đặc biệt là giáo viên dạy nghề.
- Kết hợp với các Trung tâm KTTH. HN. DN, các cơ sở đào tạo nghề khác tổ chức thêm nhiều chuyên đề hướng nghiệp, dạy nghề, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ nghiệp vụ.

#### **4.3. Một số kiến nghị với các Phòng Giáo dục và Đào tạo :**

- Quan tâm hơn nữa việc đầu tư cơ sở vật chất cho công tác dạy nghề, nhất là đối với các trường có nhiều khó khăn, làm cho chất lượng giáo dục của các trường trong quận được đồng đều.
- Xây dựng đơn vị điển hình và nhân rộng những đơn vị điển hình tiên tiến.
- Khen chê cụ thể, chú trọng tuyên dương những đơn vị thật sự cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ và có cố gắng theo thời gian.
- Kiểm tra chặt chẽ sự triển khai văn bản chỉ đạo trong các trường THCS.
- Quan tâm hơn nữa đến đời sống của giáo viên dạy nghề.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Nguyễn Mạnh Hùng (2004), *Qui hoạch chiến lược phát triển ngành*, Nhà xuất bản Thống kê Hà Nội.
- [2] Phạm Minh Hạc (2003), *Về sự phát triển văn hoá và xây dựng con người trong thời kì công nghiệp hoá hiện đại hoá*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Phạm Huy Thụ (1996), *Hoạt động giáo dục Lao động - Hướng nghiệp của học sinh phổ thông Việt Nam*, tài liệu bồi dưỡng, Sở GD&ĐT Tp.HCM.
- [4] *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2000 - 2010*.

- [5] *Luật giáo dục.*
- [6] Bộ GD&ĐT (1991), *Tài liệu danh mục nghề dạy cho học sinh phổ thông, Trung tâm lao động – hướng nghiệp.*
- [7] Sở GD&ĐT Tp.HCM, *Tổng kết năm học 2001 – 2002 ; 2002 – 2003 ; 2003 – 2004.*

**Tóm tắt :****Vài nét về thực trạng dạy nghề cho học sinh THCS tại Tp.HCM**

Vai trò của việc dạy nghề cho học sinh THCS rất quan trọng. Tuy nhiên, thực trạng triển khai công tác dạy nghề còn những bất cập. Bài báo đề xuất một số biện pháp tăng cường hiệu quả trong công tác dạy nghề.

**Abstract :****Situations of vocational education for junior high school students  
in Ho Chi Minh**

The role of vocational education in junior high school is very important. However, the status of developing this activity is still in difficulty. This article is about some solution for enhancing the effectiveness of vocational education.